TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1291/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30/9/2025
V/v: Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Hồ Thị Lang

2-Bà Nguyễn Thị Bính Thân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Công chức Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 0337/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 431/2025/QĐXX-ST ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú L, sinh năm: 2002 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

CCCD: 0423 0200 7100 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022

Địa chỉ thường trú: xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã D, tỉnh Hà Tĩnh).

Bị đơn: ông Phạm Văn T, sinh năm: 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

CCCD số: 0790 9500 2545 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2022.

Địa chỉ thường trú: 179/9C đường ĐBP, phường X, quận H, (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam Bố Lá – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Đia chỉ: Ấp Bố Lá, xã Phước Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 08/9/2025, bản tự khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L trình bày:

Bà (Nguyễn Thị Tú L) và ông Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường T, quận H (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2023 ngày 08/6/2023.

Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau. Bà nhận thấy mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với với ông Phạm Văn T, ông bà có một người con chung là: Cháu Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2023. Khi ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Ngọc Quỳnh A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2025, bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Tú L là vợ chồng hợp pháp theo theo giấy chứng nhận kết hôn số 48, do Uỷ ban nhân dân Phường T, quận H cấp ngày 08/6/2023. Do hiện nay ông đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự số 328/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ông cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Tú L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với bà Nguyễn Thị Tú L giữa ông và bà có một người con chung là: trẻ Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2023. Hiện nay, ông đang thi hành án dài, nên không có thời gian chăm sóc vợ con. Do đó, ông đồng ý giao trẻ Phạm Ngọc Quỳnh A cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T còn trình bày: Do hiện nay ông đang bị tạm giam để đảm bảo việc thi hành án. Vì vậy ông có đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh không tiến hành thực hiện thủ tục hòa giải giữa ông và bà L và đề nghị được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc theo tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L và bị đơn ông Phạm Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên lời trình bày trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu đã gửi cho Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

- Về việc tuân theo tố tụng của thẩm phán:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú L; về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú L được ly hôn với ông Phạm Văn T; Về con chung: Giao trẻ Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2023 cho bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Tú L có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Văn T. Đây là quan hệ tranh chấp về Ly hôn. Căn cứ Quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 663/2025/QĐ-CCTLCC ngày 28/8/2025, Công an phường H, xác nhận:*"Đương sự Phạm Văn T, sinh năm 1995, HKTT: 179/9 ĐBP, phường T (trước đây là phường X, quận H), Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không có cư ngụ tại địa phương. Đương sự đang bị bắt giam tại trại giam Bố Lá"*. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L và bị đơn ông Phạm Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2023 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận H (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày 08/6/2023 nên giữa bà Nguyễn Thị Tú L và ông Phạm Văn T có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng của bà Nguyễn Thị Tú L muốn ly hôn với ông Phạm Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Sau khi kết hôn ông T và bà L đã xảy

ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 7 năm 2023, giữa ông T và bà L đã sống ly thân với nhau. Bản thân ông T hiện đang bị giam giữ để thi hành án tại trại giam Bố Lá. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ông T và bà L không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình. mục đích của cuộc hôn nhân đã không còn đạt được. Nay bà L xác nhận tình cảm vợ chồng đã hết không thể đoàn tụ được nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn với với ông Phạm Văn T để ổn định cuộc sống. Đồng thời, ông Phạm Văn T cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Tú L. Do đó, Hội đồng xét xử Căn cứ quy định tại Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú L, giải quyết cho bà L được ly hôn với ông T là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Ông T và bà L có một con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2023, giấy khai sinh số 214, đăng ký ngày 06/11/2023 do UBND Phường, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Khi ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy ông Phạm Văn T hiện nay đang chấp hành án từ tại Trại tạm giam Bố Lá - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà L trình bày có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của bà L, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị Tú L và ông Phạm Văn T khai không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L, điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tú L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 2, 19, 21, 51, 53, 56; 57, 81, 82, 83, 107, 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/07/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 *ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Truyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú L được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2023 do Uỷ ban nhân dân Phường X, quận H (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, ký ngày 08/6/2023 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày bản án này có hiệu lực thi hành.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 22/9/2023 cho mẹ là bà Nguyễn Thị Tú L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện bà L không yêu cầu ông Thái cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông T khai không có và không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Tú L phải nộp. Nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010225 ngày 20/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Lang **Nguyễn Thị Bính Thân** **Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Khu vực 5, Tp.Hồ Chí Minh;
-THA DS Tp.Hồ Chí Minh;
-UBND Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu HS (VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Nhơn	**Nguyễn Thị Bính Thân**	**Nguyễn Thị Thanh Thủy**